

Số:

Đắk Nông, ngày tháng 4 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### **Triển khai, thực hiện các nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2025 của Sở Y tế**

Thực hiện Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch số 33/KH-SYT ngày 26/01/2025 của Sở Y tế ứng dụng công nghệ thông tin, Chuyển đổi số Y tế và bảo đảm an toàn thông tin mạng của Ngành Y tế tỉnh Đắk Nông năm 2025;

Sở Y tế ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện các nhiệm vụ như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Năm 2025 là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; là năm sơ kết Đề án 06 giai đoạn 2022-2025, do đó, người đứng đầu các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã phải quán triệt đầy đủ vai trò, ý nghĩa quan trọng của Đề án 06 đối với phát triển kinh tế - xã hội; cần xác định Đề án 06 là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, hàng đầu của các cấp, các ngành, các địa phương, góp phần thúc đẩy quản trị xã hội theo hướng hiện đại, văn minh; tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh; thúc đẩy các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp; tạo công ăn việc làm, sinh kế cho người dân ngày càng tốt hơn...

2. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành, địa phương “*chỉ bàn làm, không bàn lùi*”, thống nhất nhận thức hành động và tổ chức thực hiện của người lãnh đạo trong chuyển đổi số, Đề án 06 đảm bảo triển khai thành công Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

3. Trên cơ sở khai thác các tiện ích từ các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử và nghiên cứu các mô hình, cách làm hay tiếp tục nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh triển khai hiệu quả các mô hình mang lại nhiều hiệu quả tích cực, nổi bật.

4. Quá trình triển khai thực hiện đúng quy định, lộ trình, thực chất, hiệu quả, tránh chồng chéo, đầu tư dàn trải, lãng phí, đặc biệt là tránh hình thức, đảm bảo mục tiêu yêu cầu đề ra và phù hợp với tình hình, đặc thù của ngành, tỉnh.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện, tiếp tục cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và chỉ đạo các cấp.

#### **II. CHỦ ĐỀ, PHẠM VI, THỜI GIAN TRIỂN KHAI**

**1. Xác định Chủ đề thực hiện năm 2025 là: “Khai phá tiềm năng dữ liệu phục vụ chuyển đổi số quốc gia”**

**2. Phạm vi triển khai:** Từ cấp tỉnh đến cấp xã.

**3. Thời gian thực hiện:** Từ tháng 4/2025.

### **III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành**

**1.1.** Tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2025; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, Đề án 06 và chuyển đổi số; các văn bản của các cấp; các tiện ích của CCCD, định danh điện tử (VNeID); các phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân đến toàn bộ công chức, viên chức, người lao động nhận thức đúng, đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án 06; yêu cầu 100% công chức, viên chức, người lao động chỉ thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền người thân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp.

- Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án 06 của các đơn vị; kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; chấn chỉnh những đơn vị thực hiện chậm tiến độ, không đảm bảo yêu cầu (*thực hiện chấn chỉnh hàng quý*).

- Đánh giá, kiểm điểm việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 trong cuộc họp Sở Y tế hàng quý, sơ kết 6 tháng, tổng kết năm để đánh giá thực trạng, chỉ đạo triển khai những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tiếp theo đạt hiệu quả (*thực hiện định kỳ hàng quý, 6 tháng, tổng kết năm và đột xuất*).

- Thực hiện kiện toàn Ban chỉ đạo Đề án 06 Sở Y tế, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo khi có thay đổi.

- Đề xuất kinh phí để triển khai thực hiện Đề án 06 bảo đảm hiệu quả, đồng bộ (*thực hiện thường xuyên*).

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc Sở.

+ Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

**1.2.** Tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hồ sơ Bệnh án điện tử trên địa bàn tỉnh; dự trù kinh phí triển khai thực hiện hiệu quả.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng Nghiệp vụ Y - Dược.

+ Cơ quan phối hợp: Các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc Sở.

+ Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2025.

## **2. Về đảm bảo hạ tầng, an ninh, an toàn thông tin**

Đảm bảo an ninh an toàn thông tin mạng; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá an toàn thông tin và điều phối hoạt động ứng phó, khắc phục sự cố an toàn thông tin mạng kịp thời.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc Sở, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

## **3. Về dữ liệu**

**3.1. Chuẩn hóa, hoàn thiện dữ liệu đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu sức khỏe điện tử; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu tiêm chủng và các cơ sở dữ liệu liên quan.**

+ Đơn vị chủ trì: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

+ Đơn vị phối hợp: Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

+ Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

**3.2. Phối hợp thực hiện việc cập nhật, làm sạch dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng được nhập dữ liệu trên phần mềm <https://mispsossoft.molisa.gov.vn> và công tác làm sạch dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” xác thực thông tin đạt tỷ lệ 87% trở lên.**

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Chính sách xã hội.

+ Đơn vị phối hợp: UBND các xã, phường; Công an các xã, phường.

+ Thời gian hoàn thành: Số liệu tổng hợp tính đến ngày 06/12/2025.

**3.3. Phối hợp thực hiện nhập liệu trên hệ thống phần mềm đạt từ 70% trở lên; Số trẻ em được chuẩn hóa, làm sạch cơ sở dữ liệu trên hệ thống phần mềm đạt 83% trở lên.**

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Chính sách xã hội.

+ Đơn vị phối hợp: UBND các xã, phường; Công an các xã, phường.

+ Thời gian hoàn thành: Số liệu tổng hợp tính đến ngày 06/12/2025.

**3.4. Triển khai, thực hiện Kế hoạch 488/KH-UBND ngày 31/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc triển khai 02 nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú- Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi và Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ mai táng” thuộc lĩnh vực Chính sách xã hội giải quyết đạt tỷ lệ 100%.**

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Chính sách xã hội.

+ Đơn vị phối hợp: UBND các xã, phường.

+ Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

#### **4. Nhóm thúc đẩy, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả các tiện ích của Đề án 06/CP**

Tiếp tục triển khai Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; tích hợp giấy chuyển tuyến, giấy hẹn khám lại lên Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; Tổ chức, hướng dẫn các cơ sở y tế và người dân sử dụng thông tin Sổ sức khỏe điện tử, giấy hẹn khám lại, giấy chuyển tuyến điện tử trên ứng dụng VNeID.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Nghiệp vụ Y - Dược.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc Sở, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

#### **5. Nhóm nhiệm vụ khai thác, chia sẻ thông tin, dữ liệu**

Cập nhật dữ liệu người cai nghiện lên hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư; ứng dụng VNeID tại các cơ sở điều trị Methadone.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ Y - Dược, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh).
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

#### **6. Phục vụ phát triển công dân số**

Tiếp tục duy trì thực hiện việc sử dụng thẻ Căn cước hoặc ứng dụng VNeID trong khám, chữa bệnh thay thế thẻ BHYT đạt tỉ lệ từ 90%.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Nghiệp vụ Y - Dược; Các cơ sở khám, chữa bệnh.
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, ngành có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

#### **7. Thực hiện Mô hình Đề án 06**

##### **7.1. Mô hình khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID**

Các cơ sở khám, chữa bệnh tiếp tục triển khai thực hiện.

##### **7.2. Mô hình khám, chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, KIOSK tự phục vụ**

Mục tiêu: Người dân tiến hành đăng ký khám, chữa bệnh thông qua công nghệ tự động hóa được hỗ trợ tại Kiosk.

- Bệnh viện đa khoa tỉnh tiếp tục triển khai có hiệu quả 01 Kiosk đang đặt tại đơn vị.
- Các cơ sở khám, chữa bệnh các huyện, thành phố tham mưu triển khai thực hiện tại đơn vị.
- Công cụ triển khai: Phần mềm quản lý bệnh viện; Kiosk tự động hóa thông qua các Kiosk (được tài trợ hoặc đề xuất mua sắm theo quy định).

##### **7.3. Mô hình triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại cơ sở khám, chữa bệnh**

Các cơ sở khám, chữa bệnh tiếp tục triển khai thực hiện.

#### **7.4. Mô hình Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt**

Các cơ sở khám, chữa bệnh tiếp tục triển khai thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

#### **7.5. Mô hình chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt cho đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội.**

- Cơ quan chủ trì: Phòng Chính sách xã hội

- Cơ quan phối hợp: UBND các xã, phường, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách (ngân sách trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương theo phân cấp) và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định, trong đó khuyến khích sử dụng nguồn vốn từ chương trình mục tiêu quốc gia, lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch khác đang tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

2. Việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện đúng theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Các phòng chức năng thuộc Sở**

- Căn cứ vào nội dung và phân công nêu tại mục III, các phòng triển khai, thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Có trách nhiệm quán triệt, triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc đơn vị quản lý.

- Giao Văn phòng Sở phối hợp với Công an tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ và theo dõi, đôn đốc, nắm tình hình, kết quả thực hiện tại các đơn vị trực thuộc, tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện cho Giám đốc Sở để kịp thời chỉ đạo và gửi báo cáo Công an tỉnh trước ngày 08 hàng tháng (file điện tử qua địa chỉ: [phunv.syt@daknong.gov](mailto:phunv.syt@daknong.gov) và qua phần mềm theo dõi và giám sát Đề án 06).

#### **2. Các đơn vị trực thuộc Sở**

- Thủ trưởng đơn vị trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện tại đơn vị trong tháng 4/2025; tổ chức sơ kết, tổng kết, kịp thời phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến, các sáng kiến, kinh nghiệm hay trong tổ chức thực hiện.

- Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật đăng tải các thông tin trên website Sở Y tế, triển khai đến bộ phận truyền thông của các đơn vị thực hiện tốt công tác tuyên truyền Kế hoạch này.

**3. Công tác thông tin, báo cáo:** Các phòng chức năng thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở định kỳ gửi báo cáo hàng tháng về Sở Y tế (qua Văn phòng Sở) **trước ngày 06 hàng tháng** (mốc thời gian từ ngày 08 tháng này đến 07 tháng sau).

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị có liên quan, kịp thời báo cáo về Sở Y tế (qua Văn phòng Sở) xem xét, hướng dẫn. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu các đơn vị, địa phương thuộc trường hợp sắp xếp theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” thì tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao tương ứng sau khi được sắp xếp./.

**Nơi nhận:**

- Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia-BYT (b/c);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/c);
- Công an tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng chức năng Sở (t/h);
- Các đơn vị trực thuộc Sở (t/h);
- Lưu: VT, VP(P).

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Việt Nam**